SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT SỐ 1 NGÔ GIA TỰ
KIỂM TRA HỌC GIỮA HỌC KỲ I
Năm học: 2026-2027

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 12 THEO PHÒNG KIỂM TRA

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Lớp	Văn, Toán, Anh, Sử	Lý	Hóa	Sinh	Địa	Ghi chú
1	12000010	Đỗ Hà Anh	12B01	028				015	
2	12000014	Nguyễn Ngọc Châu Anh	12B01	032				018	
3	12000023	Văn Nữ Hoàng Anh	12B01	022				012	
4	12000030	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	12B01	029				017	
5	12000048	Nguyễn Hữu Gia Bảo	12B01	028				015	
6	12000077	Nguyễn Thị Kiều Diễm	12B01	019				020	
7	12000093	Phạm Thị Thùy Dương	12B01	035				020	
8	12000097	Bùi Thành Đạt	12B01	020				012	
9	12000102	Nguyễn Thành Đạt	12B01	025				014	
10	12000108	Nguyễn Vũ Khánh Đăng	12B01	031				017	
11	12000125	Hoàng Thị Thúy Hằng	12B01	029				015	
12	12000137	Vũ Trọng Hiếu	12B01	022				021	
13	12000154	Nguyễn Thị Xuân Huệ	12B01	020				018	
14	12000164	Nguyễn Kim Huyền	12B01	030				014	
15	12000173	Phùng Tuấn Khang	12B01	020				019	
16	12000189	Huỳnh Mai Lan	12B01	036				016	
17	12000201	Nguyễn Thị Thùy Linh	12B01	029				012	
18	12000220	Trần Thị Trúc Ly	12B01	029				014	
19	12000234	Nguyễn Trần Bình Minh	12B01	024				012	
20	12000244	H - Ne Ra-êban	12B01	034				018	
21	12000245	Nguyễn Thị Nga	12B01	035				019	
22	12000250	Nguyễn Hà Ngân	12B01	021				013	
23	12000253	Trương Thị Kim Ngân	12B01	024				015	
24	12000271	Nguyễn Thảo Nguyên	12B01	023				015	
25	12000275	Hoàng Đức Nhân	12B01	027				017	
26	12000291	Nguyễn Thị Bảo Nhi	12B01	024				013	
27	12000301	H-Như-Byă	12B01	034				016	
28	12000304	Phạm Băng Như	12B01	037				018	
29	12000305	Trần Thị Quỳnh Như	12B01	019				019	
30	12000328	Bùi Mai Phương	12B01	023				019	
31	12000341	Nguyễn Thị Sen	12B01	036				014	
32	12000355	Đỗ Nguyên Uyên Thảo	12B01	031				021	
33	12000434	Lê Thị Vi	12B01	034				013	
34	12000438	Nguyễn Hà Uy Vũ	12B01	019				016	
35	12000451	Hồ Thị Mỹ Yến	12B01	032				012	
36	12000054	Võ Thị Ngọc Bích	12B02	034				019	
37	12000055	Y Binh Krông	12B02	035				020	

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Lớp	Văn, Toán, Anh, Sử	Lý	Hóa	Sinh	Địa	Ghi chú
38	12000064	Võ Thị Hải Châu	12B02	025				013	
39	12000074	Lê Thị Ngọc Diễm	12B02	035				018	
40	12000075	Nguyễn Ngọc Diễm	12B02	036				019	
41	12000078	Bùi Thị Hồng Diệu	12B02	020				021	
42	12000087	Hứa Mỹ Duyên	12B02	029				017	
43	12000092	Ngô Đặng Thùy Dương	12B02	034				019	
44	12000096	Vũ Lê Nhã Đan	12B02	019				021	
45	12000120	Đỗ Thị Nhật Hạ	12B02	024				014	
46	12000126	Ngô Gia Hân	12B02	030				016	
47	12000136	Nguyễn Văn Hiếu	12B02	021				020	
48	12000163	Huỳnh Thị Ngọc Huyền	12B02	029				013	
49	12000166	Nguyễn Thị Thu Huyền	12B02	032				016	
50	12000204	Nguyễn Vũ Hà Linh	12B02	032				015	
51	12000208	Trần Thị Thùy Linh	12B02	036				018	
52	12000216	Nguyễn Sỹ Luân	12B02	025				020	
53	12000228	Nguyễn Thị Hồng Mi	12B02	037				019	
54	12000230	Đào Quang Minh	12B02	020				020	
55	12000240	Nguyễn Thị Trà My	12B02	030				015	
56	12000252	Phan Thị Thanh Ngân	12B02	023				014	
57	12000280	Võ Anh Nhật	12B02	032				018	
58	12000338	Nguyễn Đăng Quyền	12B02	033				012	
59	12000362	Nguyễn Xuân Thịnh	12B02	019				015	
60	12000365	Nguyễn Văn Thọ	12B02	022				017	
61	12000372	Nguyễn Thị Thúy	12B02	029				021	
62	12000375	Đoàn Minh Thư	12B02	032				013	
63	12000382	Y Thương Niê	12B02	020				017	
64	12000396	Nguyễn Hà Bảo Trâm	12B02	034				014	
65	12000398	Phạm Lê Thanh Trân	12B02	036				015	
66	12000403	Nguyễn Ngọc Thanh Trinh	12B02	022				017	
67	12000424	Lê Phương Uyên	12B02	024				019	
68	12000432	Lê Thị Bích Vân	12B02	032				012	
69	12000437	Lê Nguyễn Anh Vũ	12B02	037				015	
70	12000441	Nguyễn Vương	12B02	022				017	
71	12000452	Phạm Thị Hải Yến	12B02	033				013	
72	12000026	Vũ Ngọc Quỳnh Anh	12B03	025				014	
73	12000032	Y Ân Krông	12B03	031				019	
74	12000049	Phạm Huỳnh Gia Bảo	12B03	029				016	
75	12000060	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	12B03	021				012	
76	12000066	Đỗ Thị Minh Chi	12B03	027				014	
77	12000090	Vương Thị Phương Duyên	12B03	032				018	
78	12000106	Vương Tấn Đạt	12B03	029				015	
79	12000118	Chu Thị Minh Hà	12B03	022				012	
80	12000133	Đào Đức Trung Hiếu	12B03	037				018	

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Lớp	Văn, Toán, Anh, Sử	Lý	Hóa	Sinh	Địa	Ghi chú
81	12000153	Hoàng Thị Đan Huệ	12B03	019				017	
82	12000165	Nguyễn Thị Huyền	12B03	031				015	
83	12000174	Trần Phạm Gia Khang	12B03	021				020	
84	12000180	Đoàn Minh Khoa	12B03	027				013	
85	12000188	Hà Ngọc Lan	12B03	035				015	
86	12000191	Bùi Gia Lâm	12B03	019				017	
87	12000200	Nguyễn Thị Kiều Linh	12B03	028				021	
88	12000202	Nguyễn Thuỳ Linh	12B03	030				013	
89	12000207	Trần Thị Mai Linh	12B03	035				017	
90	12000217	Tạ Thị Lương	12B03	026				021	
91	12000223	Nguyễn Thùy Tường Mai	12B03	032				016	
92	12000259	Nguyễn Bảo Ngọc	12B03	030				018	
93	12000264	Võ Nguyễn Bảo Ngọc	12B03	035				021	
94	12000281	Chu Thị Nhi	12B03	033				019	
95	12000288	Lê Thị Yến Nhi	12B03	021				020	
96	12000297	Vũ Thị Thúy Nhi	12B03	030				014	
97	12000303	Nguyễn Thị Quỳnh Như	12B03	036				017	
98	12000309	Nguyễn Phát	12B03	023				020	
99	12000331	Nguyễn Thị Minh Phượng	12B03	026				020	
100	12000343	Châu Tấn Tài	12B03	019				015	
101	12000374	Chúc Mỹ Anh Thư	12B03	031				012	
102	12000380	Nguyễn Thái Hoài Thương	12B03	037				015	
103	12000391	Đặng Thị Huyền Trang	12B03	029				013	
104	12000402	Đoàn Hoàng Gia Trinh	12B03	021				016	
105	12000406	Đoàn Thị Thanh Trúc	12B03	025				019	
106	12000418	Trần Thị Bích Tường	12B03	037				017	
107	12000428	Phạm Thị Bảo Uyên	12B03	028				020	
108	12000431	Vũ Phương Uyên	12B03	031				021	
109	12000008	Nguyễn Trọng An	12B04	026	019			013	
110	12000009	Trương Bình An	12B04	027	020			014	
111	12000013	Nguyễn Hà Trúc Anh	12B04	031	022			017	
112	12000015	Nguyễn Phương Anh	12B04	033	023			019	
113	12000028	Ngô Ngọc Ánh	12B04	027	019			015	
114	12000039	Đặng Duy Bảo	12B04	019	015			021	
115	12000046	Lưu Gia Bảo	12B04	026	022			014	
116	12000051	Quách Nguyễn Gia Bảo	12B04	031	013			017	
117	12000053	Phạm Ngọc Bích	12B04	033	014			018	
118	12000058	Nguyễn Ánh Cầm	12B04	019	017			021	
119	12000070	Trương Chí Công	12B04	031	014			016	
120	12000072	Nguyễn Phú Cường	12B04	033	016			017	
121	12000082	Phạm Nguyễn Trí Dũng	12B04	024	019			014	
122	12000110	Lê Hồng Đức	12B04	033	024			018	
123	12000117	Bùi Văn Giáp	12B04	021	019			021	

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Lớp	Văn, Toán, Anh, Sử	Lý	Hóa	Sinh	Địa	Ghi chú
124	12000144	Nguyễn Huy Hoàng	12B04	029	022			014	
125	12000159	Hồ Quốc Huy	12B04	025	022			020	
126	12000161	Nguyễn Hải Huy	12B04	027	024			012	
127	12000176	Phạm Lương Minh Khánh	12B04	023	019			021	
128	12000183	Nguyễn Duy Khương	12B04	030	024			014	
129	12000192	Hoàng Nhật Lâm	12B04	020	017			018	
130	12000203	Nguyễn Thùy Linh	12B04	031	022			014	
131	12000213	Nguyễn Đình Đại Lộc	12B04	022	016			019	
132	12000219	Nông Thị Khánh Ly	12B04	028	018			013	
133	12000237	Y Minh Kha Niê	12B04	027	015			013	
134	12000241	Trần Thị Trà My	12B04	031	016			016	
135	12000266	Đặng Hồ Bảo Nguyên	12B04	037	016			012	
136	12000298	Cao Thị Cẩm Nhung	12B04	031	013			015	
137	12000322	Nguyễn Công Phúc	12B04	036	016			014	
138	12000323	Nguyễn Trần Minh Phúc	12B04	037	017			015	
139	12000325	Tạ Thị Hồng Phúc	12B04	020	018			017	
140	12000333	Lê Anh Quân	12B04	028	022			021	
141	12000351	Vũ Xuân Thanh	12B04	027	023			018	
142	12000354	Đặng Thanh Thảo	12B04	030	014			020	
143	12000356	Hà Thị Phương Thảo	12B04	032	015			012	
144	12000357	Nguyễn Phương Thảo	12B04	033	016			013	
145	12000361	Nguyễn Hà Thịnh	12B04	037	019			014	
146	12000363	Phạm Quang Thịnh	12B04	020	020			016	
147	12000383	Vũ Trần Bảo Tiên	12B04	021	017			018	
148	12000390	Nguyễn Anh Tôn	12B04	028	024			012	
149	12000405	Phan Vũ Trụ	12B04	024	021			018	
150	12000409	Nguyễn Văn Trường	12B04	028	023			012	
151	12000416	Phạm Minh Tuấn	12B04	035	018			016	
152	12000436	Hứa Văn Vũ	12B04	036	016			014	
153	12000444	Phạm Phương Vy	12B04	025	020			019	
154	12000001	H-Anh Thư-niê	12B05	019	013			012	
155	12000019	Nguyễn Vũ Châu Anh	12B05	037	014			021	
156	12000024	Võ Ngọc Trâm Anh	12B05	023	016			013	
157	12000029	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	12B05	028	020			016	
158	12000031	Y Anh Khoa Niê	12B05	030	021			018	
159	12000040	Đậu Gia Bảo	12B05	020	016			012	
160	12000041	Đinh Nho Bảo	12B05	021	017			013	
161	12000068	Lê Đình Chiến	12B05	029	024			015	
162	12000079	Bùi Lê Minh Dũng	12B05	021	017			012	
163	12000084	Trương Quang Dũng	12B05	026	021			015	
164	12000085	Nguyễn Lê Anh Duy	12B05	027	022			016	
165	12000107	Đặng Thế Đăng	12B05	030	022			016	
166	12000112	Trịnh Công Đức	12B05	035	014			019	

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Lớp	Văn, Toán, Anh, Sử	Lý	Hóa	Sinh	Địa	Ghi chú
167	12000115	Nguyễn Ngọc Trà Giang	12B05	019	017			020	
168	12000130	Nguyễn Thị Hòa Hậu	12B05	034	013			017	
169	12000134	Hồ Trọng Hiếu	12B05	019	015			019	
170	12000139	Võ Trịnh Ngọc Hoa	12B05	024	017			013	
171	12000152	Nguyễn Thị Bách Hợp	12B05	037	017			016	
172	12000157	Trương Quang Hùng	12B05	023	020			019	
173	12000160	Lưu Gia Huy	12B05	026	023			021	
174	12000218	Nguyễn Vy Khánh Ly	12B05	027	017			012	
175	12000227	Hoàng Thị Thảo Mi	12B05	036	022			018	
176	12000231	Hà Đức Minh	12B05	021	023			021	
177	12000242	Nguyễn Thị Hoàng Mỹ	12B05	032	017			017	
178	12000248	Huỳnh Lê Kim Ngân	12B05	019	020			021	
179	12000262	Trần Bảo Ngọc	12B05	033	014			020	
180	12000269	Hồ Ngọc Nguyên	12B05	021	018			014	
181	12000290	Lưu Yến Nhi	12B05	023	019			012	
182	12000316	Nguyễn Duy Phú	12B05	030	024			021	
183	12000339	Nguyễn Quốc Quyền	12B05	034	014			013	
184	12000344	Võ Văn Tài	12B05	020	017			016	
185	12000352	Hoàng Trung Thành	12B05	028	024			019	
186	12000378	Vũ Ngọc Anh Thư	12B05	035	015			014	
187	12000381	Nguyễn Thị Hoài Thương	12B05	019	016			016	
188	12000384	Hoàng Đinh Minh Tiến	12B05	022	018			019	
189	12000385	Lăng Quang Tiến	12B05	023	019			020	
190	12000386	Lê Quang Tiến	12B05	024	020			021	
191	12000408	Nguyễn Thành Trung	12B05	027	022			021	
192	12000410	Nguyễn Anh Tú	12B05	029	024			013	
193	12000411	Nguyễn Hoàng Anh Tú	12B05	030	013			014	
194	12000412	Nguyễn Tuấn Tú	12B05	031	014			015	
195	12000423	Lăng Thị Minh Uyên	12B05	023	024			018	
196	12000011	Lại Thị Anh	12B06	029			019	016	
197	12000016	Nguyễn Quỳnh Anh	12B06	034			021	020	
198	12000037	Dương Quốc Bảo	12B06	036			022	020	
199	12000080	Hoàng Tiến Dũng	12B06	022			021	013	
200	12000098	Đỗ Quý Đạt	12B06	021			019	013	
201	12000119	Nguyễn Thị Ngọc Hà	12B06	023			020	013	
202	12000138	Trần Thị Yến Hoa	12B06	023			020	012	
203	12000151	Nguyễn Ngọc Hồng	12B06	036			020	015	
204	12000169	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	12B06	035			016	017	
205	12000172	Hồ Lại Gia Khang	12B06	019			019	018	
206	12000179	Dương Anh Khoa	12B06	026			023	012	
207	12000195	Dương Bảo Khánh Linh	12B06	023			022	019	
208	12000199	Nguyễn Ngọc Khánh Linh	12B06	027			015	020	
209	12000205	Phạm Hồ Nhật Linh	12B06	033			016	016	

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Lớp	Văn, Toán, Anh, Sử	Lý	Hóa	Sinh	Địa	Ghi chú
210	12000222	Nguyễn Thị Mai	12B06	031			014	015	
211	12000224	Trần Thị Phương Mai	12B06	033			015	017	
212	12000239	Lê Hà My	12B06	029			013	014	
213	12000247	H - Ngân Krông	12B06	037			016	020	
214	12000249	Lê Thị Kiều Ngân	12B06	020			017	012	
215	12000256	Đinh Nữ Thanh Ngọc	12B06	027			021	016	
216	12000258	Lê Nguyễn Bảo Ngọc	12B06	029			023	017	
217	12000260	Nguyễn Phan Hồng Ngọc	12B06	031			013	019	
218	12000268	Hoàng Thị Thảo Nguyên	12B06	020			018	013	
219	12000273	Lê Hoàng Ánh Nguyệt	12B06	025			021	016	
220	12000289	Lương Yến Nhi	12B06	022			022	021	
221	12000317	Phạm Hữu Phú	12B06	031			018	012	
222	12000319	Hồ Thị Diễm Phúc	12B06	033			020	013	
223	12000324	Phạm Hoàng Phúc	12B06	019			023	016	
224	12000326	Trần Duy Phúc	12B06	021			013	018	
225	12000346	Ngô Thị Minh Tâm	12B06	022			014	017	
226	12000368	Chu Quỳnh Thơ	12B06	025			015	018	
227	12000369	Lê Đình Thuận	12B06	026			016	019	
228	12000370	Nguyễn Ngọc Thuận	12B06	027			017	020	
229	12000407	Nguyễn Thị Thanh Trúc	12B06	026			013	020	
230	12000443	Nguyễn Tường Vy	12B06	024			021	018	
231	12000448	H - Xuyên - Mlô	12B06	029			014	020	
232	12000450	Hoàng Diệu Yến	12B06	031			016	021	
233	12000004	Đặng Quốc An	12B07	022	015	013	015		
234	12000012	Nguyễn Đặng Diệu Anh	12B07	030	021	017	020		
235	12000017	Nguyễn Thị Thảo Anh	12B07	035	024	018	022		
236	12000025	Vũ Hà Quỳnh Anh	12B07	024	017	013	016		
237	12000034	Bùi Đình Bảo	12B07	033	023	016	019		
238	12000036	Châu Chí Bảo	12B07	035	013	018	021		
239	12000045	Lê Phương Gia Bảo	12B07	025	021	013	016		
240	12000121	Lê Hoàng Hải	12B07	025	020	018	021		
241	12000131	Phạm Ngọc Hiền	12B07	035	014	015	017		
242	12000146	Nguyễn Lê Hoàng	12B07	031	024	013	015		
243	12000156	Trần Quốc Hùng	12B07	022	019	019	022		
244	12000168	Phạm Khánh Hưng	12B07	034	015	013	015		
245	12000177	Phạm Thị Ngọc Khánh	12B07	024	020	017	021		
246	12000190	Vy Thị Diệu Lành	12B07	037	016	015	019		
247	12000225	Lê Đức Mạnh	12B07	034	020	019	016		
248	12000246	ĐỖ THỊ THÚY NGA	12B07	036	019	018	015		
249	12000251	Nguyễn Thảo Ngân	12B07	022	021	019	018		
250	12000261	Trần Bảo Ngọc	12B07	032	013	013	014		
251	12000274	Đặng Trần Quỳnh Nhân	12B07	026	021	019	022		
252	12000276	Lê Hoàng Thiện Nhân	12B07	028	022	020	023		

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Lớp	Văn, Toán, Anh, Sử	Lý	Hóa	Sinh	Địa	Ghi chú
253	12000277	Nguyễn Thiện Nhân	12B07	029	023	011	013		
254	12000282	Đỗ Hoàng Tuệ Nhi	12B07	034	014	014	016		
255	12000295	Trần Bình Bảo Nhi	12B07	028	023	013	015		
256	12000296	Trần Lương Yến Nhi	12B07	029	024	014	016		
257	12000306	Nguyễn Thị Ngọc Oanh	12B07	020	016	018	020		
258	12000312	Lê Cao Hồng Phong	12B07	026	020	013	014		
259	12000321	Ngô Huỳnh Bảo Phúc	12B07	035	015	019	022		
260	12000327	Nguyễn Trần Chí Phước	12B07	022	019	020	014		
261	12000342	Đặng Dương An Sinh	12B07	037	016	019	023		
262	12000347	Nguyễn Thùy Thanh Tâm	12B07	023	019	011	015		
263	12000348	Nguyễn Công Tấn	12B07	024	020	012	016		
264	12000366	Trần Thị Xuân Thọ	12B07	023	022	020	013		
265	12000376	Phạm Lại Anh Thư	12B07	033	013	014	020		
266	12000377	Phạm Lê Anh Thư	12B07	034	014	015	021		
267	12000388	Vũ Ngọc Tính	12B07	026	022	018	013		
268	12000401	Nguyễn Mạnh Triết	12B07	020	019	017	022		
269	12000419	Lê Thế Gia Uy	12B07	019	020	013	018		
270	12000422	Bùi Ngọc Uyên	12B07	022	023	016	021		
271	12000426	Nguyễn Phương Uyên	12B07	026	014	018	023		
272	12000427	Nguyễn Thị Khánh Uyên	12B07	027	015	019	013		
273	12000439	Nguyễn Hoàng Vũ	12B07	020	017	014	018		
274	12000440	Phạm Huy Vũ	12B07	021	018	015	019		
275	12000005	Lâm Võ Trường An	12B08	023	016	014	016		
276	12000047	Nguyễn Đức Gia Bảo	12B08	027	023	014	017		
277	12000059	Hoàng Minh Châu	12B08	020	018	019	022		
278	12000100	Hoàng Văn Đạt	12B08	023	017	018	021		
279	12000104	Trần Huy Đạt	12B08	027	020	011	013		
280	12000116	Nguyễn Thị Trà Giang	12B08	020	018	017	019		
281	12000124	Ngô Thị Mỹ Hạnh	12B08	028	022	011	013		
282	12000155	Trần Mạnh Hùng	12B08	021	018	018	021		
283	12000178	Trần Minh Gia Khánh	12B08	025	021	018	022		
284	12000186	Văn Thị Lam	12B08	033	014	013	017		
285	12000187	Đỗ Thị Ngọc Lan	12B08	034	015	014	018		
286	12000194	Bùi Thị Diệu Linh	12B08	022	018	017	021		
287	12000196	Lê Thị Thu Linh	12B08	024	019	018	023		
288	12000210	Lê Phi Long	12B08	019	013	013	019		
289	12000211	Phan Thiên Long	12B08	020	014	014	020		
290	12000221	Vũ Ngọc Thảo Ly	12B08	030	019	018	013		
291	12000226	Nguyễn Đức Mạnh	12B08	035	021	020	017		
292	12000232	Lê Nhật Minh	12B08	022	024	012	019		
293	12000233	Nguyễn Bảo Minh	12B08	023	013	013	020		
294	12000243	Đỗ Hải Nam	12B08	033	018	017	014		
295	12000254	Vũ Nguyễn Thiên Ngân	12B08	025	022	020	019		

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Lớp	Văn, Toán, Anh, Sử	Lý	Hóa	Sinh	Địa	Ghi chú
296	12000255	Ngô Xuân Nghĩa	12B08	026	023	011	020		
297	12000270	Nguyễn Khôi Nguyên	12B08	022	019	017	019		
298	12000272	Võ Đình Nguyên	12B08	024	020	018	020		
299	12000279	Trần Nguyễn Minh Nhật	12B08	031	013	013	015		
300	12000287	Lê Nguyễn Quỳnh Nhi	12B08	020	018	019	021		
301	12000292	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	12B08	025	020	020	023		
302	12000294	Tạ Thị Yến Nhi	12B08	027	022	012	014		
303	12000315	Trần Tuấn Phong	12B08	029	023	016	017		
304	12000329	Nguyễn Bùi Đông Phương	12B08	024	020	011	015		
305	12000330	Nguyễn Vũ Diệu Phương	12B08	025	021	012	016		
306	12000335	Phạm Hữu Quý	12B08	030	024	015	019		
307	12000350	Nguyễn Thành Thanh	12B08	026	022	014	018		
308	12000373	Bùi Hồ Anh Thư	12B08	030	024	013	019		
309	12000393	Trần Thị Thùy Trang	12B08	031	014	011	016		
310	12000413	Võ Thị Thanh Tú	12B08	032	015	019	014		
311	12000420	Nguyễn Uy	12B08	020	021	014	019		
312	12000421	Phạm Nguyễn Vĩnh Uy	12B08	021	022	015	020		
313	12000006	Lê Cao Gia An	12B09	024	017	015	017		
314	12000018	Nguyễn Việt Anh	12B09	036	013	019	023		
315	12000035	Cao Gia Bảo	12B09	034	024	017	020		
316	12000042	Hồ Phạm Phi Bảo	12B09	022	018	020	013		
317	12000044	Huỳnh Quốc Bảo	12B09	024	020	012	015		
318	12000065	Bùi Thị Lan Chi	12B09	026	022	013	015		
319	12000069	Nguyễn Văn Chung	12B09	030	013	015	017		
320	12000081	Nguyễn Đình Dũng	12B09	023	018	019	022		
321	12000091	Lê Minh Dương	12B09	033	014	014	016		
322	12000101	Lưu Thành Đạt	12B09	024	018	019	022		
323	12000111	Trần Anh Đức	12B09	034	013	014	016		
324	12000114	Đồng Hồ Tiến Giang	12B09	037	016	016	018		
325	12000123	Phạm Hoàng Hải	12B09	027	021	020	023		
326	12000128	Trương Bảo Hân	12B09	032	023	013	015		
327	12000142	Nguyễn Thu Hoài	12B09	027	020	020	023		
328	12000143	Nguyễn Văn Hoàn	12B09	028	021	011	013		
329	12000145	Nguyễn Huy Hoàng	12B09	030	023	012	014		
330	12000149	Nguyễn Công Quốc Hội	12B09	034	015	016	018		
331	12000212	Đặng Bá Lộc	12B09	021	015	015	021		
332	12000284	Hồ Ngọc Tường Nhi	12B09	036	016	016	018		
333	12000285	Hồ Thị Yến Nhi	12B09	037	017	017	019		
334	12000313	Nguyễn Đoàn Tấn Phong	12B09	027	021	014	015		
335	12000320	Khương Hoàng Phúc	12B09	034	014	018	021		
336	12000334	Nguyễn Sỹ Quốc	12B09	029	023	014	018		
337	12000336	Trần Thị Thu Quyên	12B09	031	013	016	020		
338	12000359	Ngụy Quốc Thiên	12B09	035	018	017	021		

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Lớp	Văn, Toán, Anh, Sử	Lý	Hóa	Sinh	Địa	Ghi chú
339	12000364	Nguyễn Trần Tuấn Thọ	12B09	021	021	019	023		
340	12000387	Võ Hữu Tiến	12B09	025	021	017	023		
341	12000394	Vũ Uyên Trang	12B09	032	015	012	017		
342	12000395	Dương Thị Kiều Trâm	12B09	033	016	013	018		
343	12000399	Trần Niê Bảo Ngọc	12B09	037	017	015	020		
344	12000400	Bùi Thiên Trí	12B09	019	018	016	021		
345	12000415	Nguyễn Văn Tuấn	12B09	034	017	011	016		
346	12000442	Chu Thị Yến Vy	12B09	023	019	016	020		
347	12000447	Bùi Thị Thanh Xuân	12B09	028	022	019	013		
348	12000033	Bùi Đình Bảo	12B10	032	022	015	018		
349	12000038	Dương Văn Bảo	12B10	037	014	019	023		
350	12000050	Phạm Phan Công Bảo	12B10	030	024	015	018		
351	12000056	Trương Thanh Bình	12B10	036	015	017	020		
352	12000057	Võ Phạm Long Bình	12B10	037	016	018	021		
353	12000061	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	12B10	022	019	020	023		
354	12000062	Nguyễn Thị Ngọc Châu	12B10	023	020	011	013		
355	12000063	Phạm Minh Châu	12B10	024	021	012	014		
356	12000086	Phan Phạm Bảo Duy	12B10	028	023	011	013		
357	12000089	Phùng Thị Mỹ Duyên	12B10	031	013	013	015		
358	12000095	Trần Hậu Đại	12B10	037	016	016	018		
359	12000103	Trần Đăng Đạt	12B10	026	019	020	023		
360	12000109	Hoàng Minh Đức	12B10	032	023	013	015		
361	12000135	Nguyễn Anh Hiếu	12B10	020	016	017	019		
362	12000140	Nguyễn Văn Hoà	12B10	025	018	018	021		
363	12000148	Vũ Lưu Huy Hoàng	12B10	033	014	015	017		
364	12000150	Lưu Thị Hồng	12B10	035	016	017	019		
365	12000158	Bùi Quang Huy	12B10	024	021	020	023		
366	12000162	Trần Nguyễn Bá Huy	12B10	028	013	011	013		
367	12000167	Hoàng Gia Hưng	12B10	033	014	012	014		
368	12000170	Nguyễn Văn Hương	12B10	036	016	014	017		
369	12000171	Dương Thế Đức Khải	12B10	037	017	015	018		
370	12000181	Hoàng Đăng Khoa	12B10	028	022	019	013		
371	12000185	Nguyễn Thanh Lam	12B10	032	013	012	016		
372	12000197	Lê Thị Thùy Linh	12B10	025	020	019	013		
373	12000198	Nguyễn Mai Linh	12B10	026	021	020	014		
374	12000209	Đặng Như Long	12B10	037	024	012	018		
375	12000265	Dương Thị Thảo Nguyên	12B10	036	015	015	016		
376	12000267	Đồng Tấn Nguyên	12B10	019	017	016	017		
377	12000278	Phan Văn Thiện Nhân	12B10	030	024	012	014		
378	12000283	Hoàng Thị Yến Nhi	12B10	035	015	015	017		
379	12000310	Nguyễn Văn Phi	12B10	024	019	011	023		
380	12000314	Nguyễn Lê Vũ Phong	12B10	028	022	015	016		
381	12000349	Nguyễn Hoàng Thanh	12B10	025	021	013	017		

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Lớp	Văn, Toán, Anh, Sử	Lý	Hóa	Sinh	Địa	Ghi chú
382	12000389	Nguyễn Quốc Toàn	12B10	027	023	019	014		
383	12000425	Lê Thị Phương Uyên	12B10	025	013	017	022		
384	12000002	Y-khương-niê	12B11	020		011	013		
385	12000021	Phan Nguyễn Kiều Anh	12B11	020		011	014		
386	12000022	Thân Nguyễn Quỳnh Anh	12B11	021		012	015		
387	12000052	Đỗ Tuyết Băng	12B11	032		016	019		
388	12000073	Phan Ngọc Diễm	12B11	034		017	019		
389	12000076	Nguyễn Ngọc Huyền Diễm	12B11	037		018	020		
390	12000099	Đỗ Tiến Đạt	12B11	022		017	020		
391	12000122	Nguyễn Hữu Hải	12B11	026		019	022		
392	12000127	Trần Gia Hân	12B11	031		012	014		
393	12000132	Phạm Ngọc Hiệp	12B11	036		016	018		
394	12000184	Nguyễn Trần Thiên Kim	12B11	031		011	015		
395	12000193	H' Le Ni - Mlô	12B11	021		016	020		
396	12000214	Phạm Hồng Lộc	12B11	023		016	022		
397	12000215	Trần Thảo Lộc	12B11	024		017	023		
398	12000229	Y Mifa Krông	12B11	019		011	018		
399	12000236	Vũ Thiện Minh	12B11	026		015	022		
400	12000238	Hà My	12B11	028		016	023		
401	12000263	Trần Thị Ánh Ngọc	12B11	034		014	015		
402	12000286	Hồ Vũ Uyên Nhi	12B11	019		018	020		
403	12000302	Hồ Nguyễn Quỳnh Như	12B11	035		017	019		
404	12000311	Dương Lê Gia Phong	12B11	025		012	013		
405	12000332	Nguyễn Thị Trúc Phượng	12B11	027		013	017		
406	12000337	Vũ Thị Quyên	12B11	032		017	021		
407	12000360	Nguyễn Văn Đức Thiện	12B11	036		018	022		
408	12000367	Y Thông Niê	12B11	024		011	014		
409	12000379	Trần Hà Duy Thức	12B11	036		016	022		
410	12000397	Võ Thị Bích Trâm	12B11	035		014	019		
411	12000429	Phạm Thị Hồng Uyên	12B11	029		020	014		
412	12000430	Trần Thái Phương Uyên	12B11	030		011	015		
413	12000433	Bùi Thị Thảo Vi	12B11	033		012	016		
414	12000435	Phạm Quốc Việt	12B11	035		013	017		
415	12000445	Phạm Thị Yến Vy	12B11	026		017	022		
416	12000449	Đào Thị Như Yên	12B11	030		020	015		
417	12000003	Đặng Đình An	12B12	021	014	012	014		
418	12000007	Nguyễn Nhật An	12B12	025	018	016	018		
419	12000020	Phạm Việt Anh	12B12	019	015	020	013		
420	12000027	Vũ Quang Anh	12B12	026	018	014	017		
421	12000043	Hồ Văn Gia Bảo	12B12	023	019	011	014		
422	12000067	Đường Xuân Chi	12B12	028	023	014	016		
423	12000071	Hoàng Vi Cương	12B12	032	015	016	018		
424	12000083	Trần Mạnh Dũng	12B12	025	020	020	023		

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Lớp	Văn, Toán, Anh, Sử	Lý	Hóa	Sinh	Địa	Ghi chú
425	12000088	Lê Cao Kỳ Duyên	12B12	030	024	012	014		
426	12000094	Vũ Thùy Dương	12B12	036	015	015	017		
427	12000105	Vũ Khắc Đạt	12B12	028	021	012	014		
428	12000113	Đặng Ngọc Hoàng Gia	12B12	036	015	015	017		
429	12000129	Nguyễn Thế Hậu	12B12	033	024	014	016		
430	12000141	Nguyễn Tấn Hòa	12B12	026	019	019	022		
431	12000147	Nguyễn Văn Hoàng	12B12	032	013	014	016		
432	12000175	Ngô Đình Minh Khánh	12B12	022	018	016	020		
433	12000182	Thân Đức Hoàng Khôi	12B12	029	023	020	014		
434	12000206	Tô Hà Linh	12B12	034	023	011	017		
435	12000235	Nguyễn Văn Minh	12B12	025	014	014	021		
436	12000257	Huỳnh Thị Mỹ Ngọc	12B12	028	024	012	022		
437	12000293	Nguyễn Vũ Yến Nhi	12B12	026	021	011	013		
438	12000299	Đặng Quỳnh Như	12B12	032	014	015	017		
439	12000300	Đỗ Thị Gia Như	12B12	033	015	016	018		
440	12000307	Bùi Văn Phát	12B12	021	017	019	021		
441	12000308	Lê Tiến Phát	12B12	022	018	020	022		
442	12000318	Đào Đức Phúc	12B12	032	013	017	019		
443	12000340	Nguyễn Quang Sáng	12B12	035	015	018	022		
444	12000345	Đào Hoàng Tâm	12B12	021	018	020	013		
445	12000353	Vũ Tiến Thành	12B12	029	013	015	019		
446	12000358	Nguyễn Vũ Yến Thi	12B12	034	017	016	020		
447	12000371	Trần Nguyễn Đức Thủy	12B12	028	023	012	018		
448	12000392	Nguyễn Lê Thu Trang	12B12	030	013	020	015		
449	12000404	Bùi Đình Trọng	12B12	023	020	018	023		
450	12000414	Vương Thị Cẩm Tú	12B12	033	016	020	015		
451	12000417	Nguyễn Cát Tường	12B12	036	019	012	017		
452	12000446	Đào Lê Huyền Vỹ	12B12	027	021	018	023		

Danh sách này có 452 học sinh.

Ea Kar, ngày 27 tháng 10 năm 2026

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Đức Khanh